

Họ và tên:

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 4

Lớp:

Môn: Toán – Lớp 4**Bộ sách: Kết nối tri thức***Thời gian làm bài: 40 phút***I. TRẮC NGHIỆM***(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)***Câu 1.** Chọn đáp án đúng: Số 18 235 141 đọc là:

- A. Mười tám triệu hai trăm ba lăm nghìn một trăm bốn mốt
- B. Mười tám triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn một trăm bốn mốt
- C. Mười tám triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn một trăm bốn mươi mốt
- D. Mười tám triệu hai trăm ba lăm nghìn một trăm bốn mươi mốt

Câu 2. Làm tròn số 73 523 625 đến hàng trăm nghìn ta được số:

- A. 73 500 000
- B. 73 600 000
- C. 73 400 000
- D. 73 520 000

Câu 3. Chữ số 6 trong số 16 752 164 thuộc hàng, lớp

- A. Hàng triệu, lớp nghìn
- B. Hàng trăm nghìn, lớp nghìn
- C. Hàng triệu, lớp triệu
- D. Hàng chục triệu, lớp triệu

Câu 4. Nhà toán học Lê Văn Thiêm là tiến sĩ toán học đầu tiên của Việt Nam, ông sinh năm 1917.

Ông sinh vào thế kỉ thứ mấy?

- A. Thế kỉ XIX
- B. Thế kỉ XX
- C. Thế kỉ XXI
- D. Thế kỉ XIV

Câu 5. Số liền trước của số chẵn lớn nhất có chín chữ số là:

- A. 999 999 999
- B. 999 999 997
- C. 999 999 998
- D. 1 000 000 000

Câu 6. Tư thế của bạn Dũng trong hình vẽ tạo thành góc:

- A. Góc vuông
- B. Góc bẹt
- C. Góc nhọn
- D. Góc tù

Câu 7. Với a là số chẵn lớn nhất có 1 chữ số thì biểu thức: $1\ 000 + 3 \times a$ có giá trị là:

- A. 1 003
- B. 8 024
- C. 1 027
- D. 1 024

II. TỰ LUẬN**Câu 1.** Đúng ghi Đ, sai ghi S:

- Dãy số 101, 102, 103, 104, ... là dãy số tự nhiên.
- Số tự nhiên lớn nhất là 999 999 999.
- Giá trị của chữ số 7 trong số 57 932 145 là 7 000 000.
- Làm tròn số 148 560 đến hàng trăm nghìn thì được số 200 000.

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

- a) 6 tấn 245 kg = kg
- b) 8 tạ 25 yến = kg
- c) $7 \text{ dm}^2 9 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{ cm}^2$
- d) $15 \text{ m}^2 3 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2$

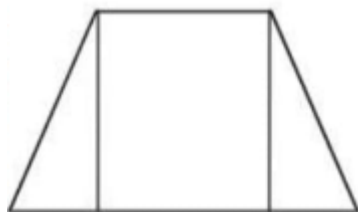
Câu 3. Bạn Duyên đến cửa hàng văn phòng phẩm mua 5 quyển vở ô li, mỗi quyển vở có giá 10 500 đồng và mua 3 chiếc bút chì, mỗi chiếc có giá 8 500 đồng. Hỏi Duyên phải trả người bán hàng bao nhiêu tiền?

.....

.....

.....

.....

Câu 4. Hình vẽ bên có:

- góc nhọn
- góc vuông
- góc tù

Câu 5. Từ 8 chữ số bên, em hãy lập số lớn nhất và số bé nhất có 8 chữ số khác nhau.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Chọn đáp án đúng: Số 18 235 141 đọc là:

- A. Mười tám triệu hai trăm ba lăm nghìn một trăm bốn mốt
- B. Mười tám triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn một trăm bốn mốt
- C. Mười tám triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn một trăm bốn mươi mốt
- D. Mười tám triệu hai trăm ba lăm nghìn một trăm bốn mươi mốt

Phương pháp

Đọc số: Dựa vào cách đọc số có tới ba chữ số theo từng lớp, lần lượt từ lớp triệu, lớp nghìn, lớp đơn vị.

Lời giải

Số 18 235 141 đọc là: Mười tám triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn một trăm bốn mươi mốt

Chọn C

Câu 2. Làm tròn số 73 523 625 đến hàng trăm nghìn ta được số:

- A. 73 500 000
- B. 73 600 000
- C. 73 400 000
- D. 73 520 000

Phương pháp

Khi làm tròn số đến hàng trăm nghìn, ta so sánh chữ số hàng chục nghìn với 5.

Nếu chữ số hàng chục nghìn bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.

Lời giải

Làm tròn số 73 523 625 đến hàng trăm nghìn ta được số: 73 500 000 (vì chữ số hàng chục nghìn là $2 < 5$, làm tròn xuống)

Chọn A

Câu 3. Chữ số 6 trong số 16 752 164 thuộc hàng, lớp

- A. Hàng triệu, lớp nghìn
- B. Hàng trăm nghìn, lớp nghìn
- C. Hàng triệu, lớp triệu
- D. Hàng chục triệu, lớp triệu

Phương pháp

Xác định hàng và lớp của chữ số 6 trong số đã cho.

Lời giải

Chữ số 6 trong số 16 752 164 thuộc hàng **triệu**, lớp **triệu**

Chọn C

Câu 4. Nhà toán học Lê Văn Thiêm là tiến sĩ toán học đầu tiên của Việt Nam, ông sinh năm 1917. Ông sinh vào thế kỉ thứ mấy?

- A. Thế kỉ XIX B. Thế kỉ XX C. Thế kỉ XXI D. Thế kỉ XIV

Phương pháp

Từ năm 1901 đến năm 2000 là thế kỉ XX.

Lời giải

Nhà toán học Lê Văn Thiêm là tiến sĩ toán học đầu tiên của Việt Nam, ông sinh năm 1917. Ông sinh vào thế kỉ XX.

Chọn B

Câu 5. Số liền trước của số chẵn lớn nhất có chín chữ số là:

- A. 999 999 999 B. 999 999 997
C. 999 999 998 D. 1 000 000 000

Phương pháp

- Tìm số chẵn lớn nhất có chín chữ số
- Số liền trước của một số thì bé hơn số đó 1 đơn vị

Lời giải

Số chẵn lớn nhất có chín chữ số là 999 999 998

Vậy số liền trước của số chẵn lớn nhất có chín chữ số là 999 999 997

Chọn B

Câu 6. Tư thế của bạn Dũng trong hình vẽ tạo thành góc:



- A. Góc vuông B. Góc bẹt C. Góc nhọn D. Góc tù

Phương pháp

Góc nhọn bé hơn góc vuông

Góc tù lớn hơn góc vuông

Góc bẹt bằng 2 lần góc vuông

Lời giải

Tư thế của bạn Dũng trong hình vẽ tạo thành góc nhọn.

Chọn C

Câu 7. Với a là số chẵn lớn nhất có 1 chữ số thì biểu thức: $1\ 000 + 3 \times a$ có giá trị là:

- A. 1 003 B. 8 024 C. 1 027 D. 1 024

Phương pháp

- Tìm số chẵn lớn nhất có 1 chữ số
- Thay chữ bằng số vào biểu thức rồi tính giá trị của biểu thức đó

Lời giải

Số chẵn lớn nhất có 1 chữ số là 8.

Với $a = 8$ thì $1\ 000 + 3 \times a = 1\ 000 + 3 \times 8 = 1\ 024$

Chọn D

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

- Dãy số 101, 102, 103, 104, ... là dãy số tự nhiên.
- Số tự nhiên lớn nhất là 999 999 999.
- Giá trị của chữ số 7 trong số 57 932 145 là 7 000 000.
- Làm tròn số 148 560 đến hàng trăm nghìn thì được số 200 000.

Phương pháp

- Dãy số 0, 1, 2, 3, là dãy số tự nhiên
- Không có số tự nhiên lớn nhất
- Xác định hàng của chữ số 7 trong số đã cho từ đó xác định được giá trị của chữ số đó.
- Khi làm tròn số đến hàng trăm nghìn, ta so sánh chữ số hàng chục nghìn với 5.

Nếu chữ số hàng chục nghìn bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.

Lời giải

- Dãy số 101, 102, 103, 104, ... là dãy số tự nhiên. **S**
- Số tự nhiên lớn nhất là 999 999 999. **S**
- Giá trị của chữ số 7 trong số 57 932 145 là 7 000 000. **Đ**
- Làm tròn số 148 560 đến hàng trăm nghìn thì được số 200 000. **S**

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

- a) 6 tấn 245 kg = kg
- b) 8 tạ 25 yến = kg
- c) $7\text{ dm}^2\ 9\text{ cm}^2 = \dots\dots\dots\text{ cm}^2$
- d) $15\text{ m}^2\ 3\text{ dm}^2 = \dots\dots\dots\text{ dm}^2$

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: 1 tấn = 1 000 kg

$$1 \text{ tạ} = 100 \text{ kg}, 1 \text{ yến} = 10 \text{ kg}$$

$$1 \text{ dm}^2 = 100 \text{ cm}^2 ; 1 \text{ m}^2 = 100 \text{ dm}^2$$

Lời giải

$$\text{a) } 6 \text{ tấn } 245 \text{ kg} = \mathbf{6\ 245 \text{ kg}}$$

$$\text{b) } 8 \text{ tạ } 25 \text{ yến} = 800 \text{ kg} + 250 \text{ kg} = \mathbf{1\ 050 \text{ kg}}$$

$$\text{c) } 7 \text{ dm}^2 \ 9 \text{ cm}^2 = \mathbf{709 \text{ cm}^2}$$

$$\text{d) } 15 \text{ m}^2 \ 3 \text{ dm}^2 = \mathbf{1\ 503 \text{ dm}^2}$$

Câu 3. Bạn Duyên đến cửa hàng văn phòng phẩm mua 5 quyển vở ô li, mỗi quyển vở có giá 10 500 đồng và mua 3 chiếc bút chì, mỗi chiếc có giá 8 500 đồng. Hỏi Duyên phải trả người bán hàng bao nhiêu tiền?

Phương pháp

- Tìm giá tiền mua 5 quyển vở = Giá tiền mua 1 quyển vở x 5
- Tìm giá tiền mua 3 chiếc bút chì = Giá tiền mua 1 bút chì x 3
- Tìm số tiền Duyên phải trả người bán hàng

Lời giải

Giá tiền mua 5 quyển vở là:

$$10\ 500 \times 5 = 52\ 500 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền mua 3 chiếc bút chì là:

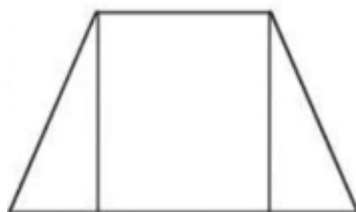
$$8\ 500 \times 3 = 25\ 500 \text{ (đồng)}$$

Duyên phải trả người bán hàng số tiền là:

$$52\ 500 + 25\ 500 = 78\ 000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 78 000 đồng

Câu 4. Hình vẽ bên có:



..... góc nhọn

..... góc vuông

..... góc tù

Phương pháp

Quan sát hình vẽ rồi đếm số góc nhọn, góc vuông, góc tù

Lời giải

Hình vẽ bên có:

4 góc nhọn

6 góc vuông

2 góc tù

Câu 5. Từ 8 chữ số bên, em hãy lập số lớn nhất và số bé nhất có 8 chữ số khác nhau.



Phương pháp

Lập số lớn nhất và số bé nhất có 8 chữ số khác nhau từ 8 chữ số đã cho.

Lời giải

Số lớn nhất có 8 chữ số khác nhau lập từ 8 chữ số đã cho là: 98 654 210

Số bé nhất có 8 chữ số khác nhau lập từ 8 chữ số đã cho là: 10 245 689

-----HẾT-----